

Số: /2020/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO 2
(08.2020)**

THÔNG TƯ
Quy định về khen thưởng và kỉ luật đối với học sinh
trong các cơ sở giáo dục phổ thông

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định về khen thưởng và kỉ luật đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về hình thức, trình tự, thủ tục, thẩm quyền khen thưởng và kỉ luật đối với học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Thông tư này áp dụng đối với học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, học viên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông tại trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là học sinh phổ thông) và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu khen thưởng

1. Mục đích

Tạo động lực để học sinh rèn luyện, tu dưỡng bản thân, phấn đấu vươn lên trong học tập và trong cuộc sống.

2. Yêu cầu

a) Dân chủ, công khai, công bằng, khách quan, kịp thời; đảm bảo thực chất, đúng người, đúng việc, tránh hình thức.

b) Không khen thưởng nhiều lần cho một thành tích; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với vật chất.

c) Chú trọng việc tuyên dương, tôn vinh, nhân rộng tấm gương người tốt, việc tốt; khích lệ, tuyên dương, khen thưởng sự tiến bộ của học sinh so với bản thân và những thành tích nổi bật của học sinh theo từng nội dung giáo dục.

Điều 3. Mục đích và yêu cầu kỉ luật

1. Mục đích

a) Phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, pháp luật của Nhà nước; giáo dục, giúp đỡ để học sinh chủ động, tự tin điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm.

b) Tăng cường tính chủ động, tích cực trong thực hiện các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của học sinh; góp phần xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường và giữ vững kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

2. Yêu cầu

a) Tôn trọng, bao dung, nhất quán, không định kiến, đảm bảo quyền được tham gia của học sinh đối với các vấn đề liên quan.

b) Đảm bảo tính giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm lí, giới tính, thể chất của từng học sinh; giúp học sinh nhận ra khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ. Không sử dụng các hình thức phê bình, kỉ luật, xử phạt mang tính bạo lực, xúc phạm nhân phẩm, ảnh hưởng xấu đến thể chất và tinh thần của học sinh.

c) Các hình thức kỉ luật học sinh phải kèm theo kế hoạch giáo dục giúp đỡ học sinh tiến bộ và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các cá nhân, tổ chức liên quan trong quá trình áp dụng các hình thức kỉ luật học sinh.

Chương II

KHEN THƯỞNG

Điều 4. Hình thức khen thưởng

1. Tuyên dương trước lớp.
2. Tuyên dương trước toàn trường.
3. Tặng giấy khen.
4. Các hình thức tuyên dương, khen thưởng khác phù hợp với mục đích và nguyên tắc khen thưởng học sinh.

Điều 5. Tuyên dương trước lớp

1. Thực hiện đối với học sinh
 - a) Có biểu hiện tốt về phẩm chất đạo đức

- Có thái độ và hành vi thể hiện sự đoàn kết, nhân ái, giúp đỡ bạn, ứng xử văn hóa, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ, yêu quê hương, đất nước;

- Chủ động, tích cực, tự giác chấp hành nội quy của nhà trường và quy định của pháp luật;

- Có ý thức, hành động đấu tranh, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực trong học tập, đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường ở trong và ngoài nhà trường.

b) Có biểu hiện tốt về học tập và rèn luyện

- Hoàn thành tốt nội dung học tập hoặc đạt kết quả học tập tốt trong một khoảng thời gian theo quy định của lớp, của nhà trường;

- Có ý chí phấn đấu, vượt khó vươn lên, có tiến bộ so với bản thân trong học tập các môn học, từng môn học hoặc các nội dung giáo dục khác của lớp, của nhà trường.

c) Tích cực, chủ động sửa chữa khuyết điểm và tiến bộ

d) Tích cực, chủ động tham gia và đạt được kết quả tốt trong các hoạt động lao động, tự quản, tự phục vụ, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm, tình nguyện và các hoạt động giáo dục khác.

2. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quyết định việc tuyên dương học sinh trước lớp, thực hiện bằng lời khen, thư khen, phần thưởng hoặc các hình thức khác phù hợp.

Điều 6. Tuyên dương trước toàn trường

1. Học sinh có biểu hiện tốt, nổi bật về phẩm chất đạo đức, đạt kết quả tốt về học tập và rèn luyện, xứng đáng được nêu gương trước toàn trường thì giáo viên chủ nhiệm lớp thông qua danh sách trước lớp và đề nghị hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường.

2. Hiệu trưởng nhà trường quyết định việc tuyên dương học sinh trước toàn trường, thực hiện bằng lời khen, thư khen, phần thưởng hoặc các hình thức khác phù hợp.

Điều 7. Tặng giấy khen

1. Cuối năm học, hiệu trưởng nhà trường căn cứ đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng học sinh để xem xét, tặng giấy khen cho học sinh đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện (đối với cấp tiểu học), học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi (đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông).

b) Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc về ít nhất một môn học hoặc năng lực, phẩm chất; học sinh có nhiều đóng góp cho tập thể lớp, nhà trường và công tác Đoàn, Đội được giáo viên chủ nhiệm giới thiệu và tập thể lớp công nhận.

2. Học sinh có thành tích xuất sắc, đột xuất được hiệu trưởng nhà trường xem xét tặng giấy khen hoặc đề nghị các cơ quan, tổ chức khác xem xét, khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, Hiệu trưởng quy định mức thưởng (bằng tiền hoặc vật chất tương đương) kèm theo giấy khen đối với từng thành tích cụ thể đạt được của học sinh.

Điều 8. Trình tự, hồ sơ khen thưởng học sinh

1. Thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng được thành lập để giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên khác của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có), Trưởng các bộ phận chuyên môn, văn phòng, phòng, ban khác (nếu có). Mời thêm giáo viên chủ nhiệm lớp và đại diện học sinh của lớp (khi xét khen thưởng đối với học sinh của lớp đạt thành tích quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2, Điều 7 của Thông tư này).

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng. Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự.

2. Trình tự, hồ sơ tặng giấy khen của hiệu trưởng nhà trường

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp xem xét thành tích, danh sách học sinh được khen thưởng trên cơ sở minh chứng thành tích cụ thể của từng học sinh và đề xuất của giáo viên chủ nhiệm lớp.

b) Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định tặng giấy khen trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng. Việc ghi nội dung khen thưởng trên giấy khen phải thể hiện rõ ràng, cụ thể về thành tích đạt được của học sinh.

c) Hồ sơ lưu trữ gồm:

- Báo cáo, đề xuất khen thưởng của giáo viên chủ nhiệm lớp;
- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
- Quyết định khen thưởng của hiệu trưởng nhà trường kèm theo danh sách học sinh được khen thưởng.

3. Trình tự, hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng

a) Căn cứ vào thành tích xuất sắc, đột xuất của học sinh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng họp, đề xuất hiệu trưởng nhà trường quyết định trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng cho học sinh của nhà trường.

- b) Hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng học sinh gồm:
- Tờ trình của hiệu trưởng nhà trường gửi cơ quan có thẩm quyền kèm theo danh sách và tóm tắt thành tích của học sinh được đề nghị khen thưởng;
 - Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
 - Các tài liệu minh chứng về thành tích xuất sắc, đột xuất của học sinh.

Chương III

KỈ LUẬT

Điều 9. Biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực

Giáo viên thu thập các thông tin khách quan, xác định đúng nguyên nhân, tính chất, mức độ, hậu quả và đặc điểm tâm lý của học sinh mắc khuyết điểm để lập kế hoạch giáo dục cho học sinh sửa chữa khuyết điểm. Giáo viên và nhà trường có thể lựa chọn áp dụng một số biện pháp dưới đây để giáo dục kỉ luật tích cực phù hợp đối với từng học sinh:

1. Khuyến bảo, động viên; nhắc nhở, phê bình riêng đối với học sinh mắc khuyết điểm.
2. Phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh để cùng thực hiện kế hoạch giáo dục, hỗ trợ học sinh sửa chữa khuyết điểm.
3. Tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh mắc khuyết điểm đang gặp khó khăn tâm lý.
4. Yêu cầu học sinh thực hiện một số nhiệm vụ học tập và rèn luyện đã được học sinh thỏa thuận, cam kết thực hiện theo nội quy của nhà trường như:
 - a) Hoàn thành bài tập còn thiếu, viết lại bài cần học thuộc, viết lại quy ước của lớp học, nội quy, quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật liên quan đến khuyết điểm của học sinh.
 - b) Viết cảm nhận, kiểm điểm về sự việc xảy ra, nguyên nhân, hậu quả của hành vi vi phạm và hướng khắc phục sửa chữa.
 - c) Suu tầm, tìm hiểu sách, tài liệu, phim ảnh hoặc câu chuyện thực tế đã được trải nghiệm, có nội dung liên quan đến khuyết điểm của học sinh, sau đó trình bày suy nghĩ, cảm nhận về nội dung và bài học rút ra cho bản thân.
 - d) Thực hiện nhiệm vụ lao động phù hợp, vừa sức như: trực nhật, vệ sinh lớp học, trường học, dọn dẹp thư viện, trồng hoặc chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà trường.
 - đ) Tham gia hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ học sinh khác có hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc chưa học tốt để cùng tiến bộ.

e) Tự khắc phục hậu quả do vi phạm của bản thân học sinh gây ra hoặc khắc phục hậu quả với sự giúp đỡ của bạn bè, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh.

5. Các biện pháp giáo dục tích cực khác phù hợp với mục đích, yêu cầu kỉ luật học sinh.

Điều 10. Hình thức kỉ luật

1. Học sinh mắc khuyết điểm trong quá trình học tập và rèn luyện, vi phạm nội quy nhà trường, các quy chế, quy định của ngành Giáo dục; tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhà trường xem xét thực hiện các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực quy định tại Điều 9 Thông tư này hoặc áp dụng các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách.

b) Cảnh cáo.

c) Tạm dừng học tập trên lớp để thực hiện kế hoạch giáo dục riêng với học sinh vi phạm.

2. Không áp dụng các hình thức kỉ luật quy định tại điểm a), điểm b), điểm c) của khoản 1 Điều này đối với học sinh cấp tiểu học.

Điều 11. Khiển trách

Áp dụng đối với học sinh:

1. Tái phạm nội quy, quy định của nhà trường, đã được thực hiện biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực nhưng chậm khắc phục, sửa chữa.

2. Vi phạm lần đầu nhưng mức độ nghiêm trọng như: Có lời nói và hành động vô lễ với giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường; gây gổ đánh nhau hoặc có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn trường học và cộng đồng; tổ chức, lôi kéo người khác cùng vi phạm nội quy của nhà trường hoặc vi phạm các khuyết điểm khác có tính chất và mức độ tác hại tương đương.

Điều 12. Cảnh cáo

Áp dụng đối với học sinh:

1. Đã bị kỉ luật khiển trách nhưng không khắc phục, sửa chữa, mắc thêm khuyết điểm có tính chất tăng nặng, tái phạm khuyết điểm trong khoảng thời gian một học kỳ.

2. Vi phạm lần đầu nhưng mức độ rất nghiêm trọng như: Đánh nhau có tổ chức, có hung khí; tổ chức các hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra; lấy trộm tiền, đồ dùng, tư trang, cưỡng đoạt tài sản; cố ý phá hoại tài sản của nhà trường và người khác hoặc có những khuyết điểm khác có tính chất và mức độ tác hại tương đương nhưng chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Tạm dừng học tập trên lớp

1. Áp dụng đối với học sinh

a) Đã bị kỉ luật cảnh cáo nhưng không sửa chữa, tái phạm hoặc vi phạm thêm những khuyết điểm khác trong khoảng thời gian một học kỳ.

b) Vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng như: đánh nhau có tổ chức, sử dụng hung khí, vũ khí gây thương tích nặng cho người khác; xâm phạm nhân phẩm, thân thể của giáo viên, cán bộ, nhân viên, học sinh khác của nhà trường hoặc có những hành vi vi phạm khác có tính chất và mức độ tác hại tương đương nhưng chưa đến mức bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của học sinh, căn cứ đề xuất của Hội đồng kỉ luật học sinh của nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định thời hạn tạm dừng học tập trên lớp đối với học sinh tối đa là 02 (hai) tuần lễ để thực hiện kế hoạch giáo dục riêng đối với học sinh vi phạm.

Điều 14. Tổ chức quản lí, giáo dục học sinh bị kỉ luật

1. Lập kế hoạch giáo dục học sinh bị kỉ luật

a) Kế hoạch giáo dục học sinh bị kỉ luật được Hiệu trưởng nhà trường ban hành kèm theo Quyết định kỉ luật học sinh, trong đó xem xét áp dụng phù hợp các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực đối với học sinh được quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

b) Kế hoạch giáo dục học sinh bị kỉ luật phải quy định cụ thể về thời gian thực hiện và phân công giáo viên chủ nhiệm phối hợp với gia đình học sinh, giáo viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý, giáo viên bộ môn, tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường và các lực lượng giáo dục có liên quan theo dõi, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, tự tin tìm hướng khắc phục khuyết điểm.

2. Quản lí học sinh bị xử lí kỉ luật bằng hình thức tạm dừng học tập trên lớp

a) Nhà trường thông báo bằng văn bản đến chính quyền cấp xã nơi học sinh cư trú để phối hợp, hỗ trợ quản lí, giáo dục học sinh theo quy định.

b) Trong thời gian tạm dừng học tập trên lớp, học sinh có thể thực hiện kế hoạch giáo dục tại nhà trường, gia đình hoặc cộng đồng dân cư dưới sự giám sát, hỗ trợ của cán bộ, giáo viên được phân công và gia đình học sinh; nhưng phải đảm bảo thời gian thực hiện kế hoạch giáo dục tại mục b, khoản 1 Điều này bằng với thời gian học sinh đến trường khi không kỉ luật.

c) Hết thời hạn tạm dừng học tập trên lớp, học sinh phải giải trình về kết quả rèn luyện của bản thân trong thời gian bị kỉ luật và đề xuất kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của bản thân trong thời gian tới, có xác nhận và cam kết của gia đình học sinh. Hiệu trưởng nhà trường xem xét và quyết định cho học sinh tiếp tục học tập trên lớp. Trong trường hợp học sinh chưa có biểu hiện tiến bộ,

không thực hiện đầy đủ các biện pháp giáo dục của nhà trường và gia đình thì hiệu trưởng nhà trường họp Hội đồng kỉ luật để xem xét, tiếp tục áp dụng hình thức kỉ luật tạm dừng học tập trên lớp lần tiếp theo.

3. Tạo điều kiện cho học sinh bị kỉ luật có cơ hội được giáo dục trong môi trường mới; nếu học sinh bị kỉ luật và gia đình có nguyện vọng chuyển trường, trên cơ sở thỏa thuận của nhà trường nơi học sinh muốn chuyển đến, cơ quan quản lí giáo dục có thẩm quyền, hiệu trưởng nhà trường xem xét, tạo điều kiện cho học sinh được chuyển trường theo quy định. Khi học sinh được chuyển trường, trường học cũ có trách nhiệm bàn giao hồ sơ kỉ luật học sinh để trường học mới tiếp tục theo dõi, giúp đỡ học sinh tiến bộ.

Điều 15. Xử lí đối với học sinh vi phạm pháp luật

1. Khi phát hiện học sinh có hành vi vi phạm pháp luật xảy ra ở trong hoặc ngoài nhà trường, gây ra hậu quả nghiêm trọng, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng hoặc tài sản của cá nhân, tổ chức đến mức phải xử lí theo quy định của pháp luật thì nhà trường thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lí.

2. Đối với học sinh vi phạm pháp luật bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm pháp luật hành chính và gửi thông báo đến nhà trường: tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, Hiệu trưởng nhà trường xem xét thực hiện các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực đối với học sinh.

3. Đối với học sinh vi phạm pháp luật theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng xử lí

a) Học sinh bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố bị can nhưng không tạm giam thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, trên cơ sở tham khảo ý kiến của Cơ quan điều tra, nhà trường có thể áp dụng hình thức tạm dừng học tập có thời hạn để phục vụ công tác điều tra hoặc vẫn cho học sinh tiếp tục học tập nhưng học sinh và gia đình phải cam kết thực hiện nghiêm túc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Nếu học sinh bị cơ quan có thẩm quyền tạm giam để điều tra thì nhà trường ban hành quyết định đình chỉ học tập để học sinh chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Thời hạn đình chỉ học tập căn cứ vào yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Học sinh bị toà án tuyên phạm tội nhưng hình phạt không buộc phải cách ly ra khỏi xã hội thì nhà trường vẫn có thể cho học sinh được tiếp tục học tập, nếu có sự chấp thuận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú và cam kết của học sinh, gia đình học sinh về việc chấp hành nghiêm túc bản án cũng như các quy định của pháp luật.

c) Học sinh chấp hành tốt quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc chấp hành xong hình phạt tù giam, nếu học sinh và gia đình có nguyện vọng và đủ điều kiện về độ tuổi theo quy định thì được nhà trường xem xét, cho tiếp tục học tập.

Điều 16. Trình tự, thẩm quyền, hồ sơ kỉ luật

1. Thành lập Hội đồng kỉ luật và thời gian xử lí kỉ luật học sinh

a) Hội đồng kỉ luật được thành lập để xét kỉ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Hội đồng kỉ luật do Hiệu trưởng quyết định thành lập và làm Chủ tịch. Các thành viên của Hội đồng gồm: Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có), giáo viên chủ nhiệm, đại diện Ban cán sự lớp có học sinh vi phạm, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục, kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý và Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Học sinh vi phạm và cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng nhưng không được quyền biểu quyết.

Hội đồng kỉ luật làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của Chủ tịch Hội đồng. Các cuộc họp của Hội đồng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự.

b) Trên cơ sở tính chất, mức độ vi phạm của học sinh và đề xuất của giáo viên chủ nhiệm lớp, nếu xét thấy cần phải xử lí kỉ luật học sinh, hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng kỉ luật để xem xét, đưa ra hình thức kỉ luật phù hợp.

c) Thời gian thành lập Hội đồng kỉ luật và xem xét, quyết định hình thức kỉ luật học sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ khi học sinh có vi phạm cần phải xử lí bằng hình thức kỉ luật. Trong trường hợp phải xác minh thông tin liên quan hoặc chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì Hiệu trưởng nhà trường vẫn thành lập Hội đồng kỉ luật học sinh, ban hành và thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh.

2. Trình tự xử lí kỉ luật

a) Học sinh có vi phạm làm bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỉ luật tương xứng.

b) Giáo viên chủ nhiệm tham khảo ý kiến của Ban cán sự lớp, chi đoàn hoặc chi đội, giáo viên bộ môn có liên quan, đề xuất Hiệu trưởng nhà trường về việc kỉ luật học sinh và hình thức kỉ luật kèm theo đề xuất kế hoạch giáo dục học sinh bị kỉ luật; đồng thời thông báo và lấy ý kiến bằng văn bản về việc kỉ luật học sinh của Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh.

c) Hiệu trưởng nhà trường thành lập Hội đồng kỉ luật.

d) Hội đồng kỉ luật họp, xem xét và tham mưu cho hiệu trưởng nhà trường về hình thức kỉ luật và kế hoạch giáo dục học sinh tương ứng với hình thức kỉ luật.

đ) Hiệu trưởng nhà trường xem xét đề xuất của Hội đồng kỉ luật, tham khảo ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan, Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường để ban hành quyết định kỉ luật và kế hoạch giáo dục học sinh bị kỉ luật.

3. Hồ sơ xem xét kỉ luật học sinh gồm:

a) Bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỉ luật của học sinh (trong trường hợp học sinh có vi phạm nhưng không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỉ luật vẫn họp để xử lí trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Ý kiến của giáo viên chủ nhiệm lớp; ý kiến của cơ quan, tổ chức, những người có liên quan đến vi phạm của học sinh; ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và ý kiến của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh vi phạm;

c) Các bằng chứng và tài liệu liên quan khác (nếu có);

d) Dự thảo kế hoạch giáo dục học sinh bị kỉ luật do giáo viên chủ nhiệm lớp đề xuất.

Điều 17. Thời hạn, hiệu lực của quyết định kỉ luật và lưu hồ sơ kỉ luật học sinh

1. Thời hạn của quyết định kỉ luật học sinh là thời gian thực hiện Kế hoạch giáo dục đối với học sinh bị kỉ luật. Sau thời gian thực hiện Kế hoạch giáo dục, học sinh có tiến bộ và không có khuyết điểm mới đến mức phải xử lý kỉ luật thì quyết định kỉ luật học sinh chấm dứt hiệu lực.

2. Nhà trường lưu giữ hồ sơ liên quan đến kỉ luật học sinh theo quy định. Không ghi hình thức kỉ luật vào học bạ của học sinh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của hiệu trưởng nhà trường

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này và các văn bản khác có liên quan, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về khen thưởng và kỉ luật học sinh của nhà trường. Thời gian xây dựng và ban hành quy định của nhà trường chậm nhất là một học kỳ kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

a) Quy định về khen thưởng và kỉ luật học sinh của nhà trường phải được lấy ý kiến tham gia của Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh; tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có), toàn thể giáo viên, viên chức, người lao động và học sinh của nhà trường.

b) Quy định về khen thưởng và kỉ luật học sinh của nhà trường phải được tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể thành viên trong nhà trường, học sinh, cha mẹ học sinh vào đầu học kỳ, năm học và công khai trên Trang thông tin điện tử của nhà trường để quán triệt, cam kết thực hiện.

c) Căn cứ tình hình thực tiễn công tác quản lí, giáo dục học sinh của nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường rà soát, bổ sung, chỉnh sửa quy định về khen thưởng và kỉ luật học sinh vào đầu năm học nếu cần thiết.

2. Kịp thời báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp những vụ việc xảy ra có liên quan đến học sinh và kết quả công tác khen thưởng, kỉ luật học sinh của nhà trường theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm giải trình về việc thực hiện khen thưởng và kỉ luật học sinh của nhà trường.

Điều 19. Trách nhiệm của giáo viên, viên chức, người lao động trong nhà trường

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định về khen thưởng và kỉ luật học sinh của nhà trường; không tự ý sử dụng hình thức khen thưởng, xử phạt, kỉ luật học sinh ngoài quy định hoặc vi phạm mục đích, yêu cầu khen thưởng và kỉ luật học sinh.

2. Tham mưu, kiến nghị với Hiệu trưởng nhà trường các biện pháp khen thưởng và kỉ luật học sinh phù hợp, hiệu quả.

Điều 20. Trách nhiệm của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của học sinh

1. Chủ động, tích cực phối hợp và cùng với nhà trường xây dựng quy định, kế hoạch quản lý và trực tiếp tham gia giáo dục học sinh; cùng học sinh thực hiện nghiêm túc Quy định về khen thưởng và kỉ luật học sinh của nhà trường.

2. Phối hợp thực hiện nghiêm túc và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với các trường hợp học sinh bị kỉ luật.

Điều 21. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Thông tư này và chỉ đạo công tác khen thưởng, kỉ luật học sinh theo thẩm quyền.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường thuộc phạm vi quản lý xây dựng quy định về khen thưởng và kỉ luật học sinh phù hợp với quy định tại Thông tư này và thực tiễn công tác giáo dục của địa phương.

3. Tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về công tác khen thưởng và kỉ luật học sinh theo định kỳ một năm học hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu bằng văn bản.

Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

2. Chỉ đạo tổ chức biên soạn tài liệu hướng dẫn cho giáo viên, các cơ sở giáo dục thực hiện biện pháp kỉ luật tích cực đối với học sinh.

Điều 23. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỉ luật

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý giáo dục ở địa phương theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác khen thưởng và kỉ luật học sinh.

2. Các nhà trường, đơn vị, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong công tác khen thưởng và kỉ luật học sinh được xét khen thưởng theo quy định, trong đó chú trọng khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích giúp đỡ học sinh tiến bộ vượt bậc trong học tập và rèn luyện.

3. Các nhà trường, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về khen thưởng và kỉ luật học sinh tùy theo mức độ sẽ bị xem xét xử lí kỉ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Khiếu nại về khen thưởng và kỉ luật học sinh

Học sinh và gia đình học sinh nếu xét thấy việc thực hiện hình thức khen thưởng và kỉ luật không thoả đáng có quyền khiếu nại đến hiệu trưởng nhà trường; nếu nhà trường đã xem xét lại mà chưa thấy thoả đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2020 và thay thế Thông tư số 08/TT ngày 21 tháng 3 năm 1988 của Bộ Giáo dục hướng dẫn về việc khen thưởng và thi hành kỉ luật học sinh các trường phổ thông; thay thế Điều 42 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Điều 44 của Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học và bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Giáo dục và Đào tạo trái với Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban VHGD TNTNNĐ của Quốc hội (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các sở giáo dục và đào tạo (để chỉ đạo thực hiện);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hữu Độ